

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tuyên và bà Bạc Thị Thanh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1964;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 4/10.

Con ông: Cà Văn A; sinh năm 1923 và con bà: Quàng Thị P, sinh năm 1933.

Bị cáo có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1966 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1985; con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2017 đến ngày 03/6/2017. Bị tạm giam từ ngày 03/6/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn C có: **Bà Lò Thị Khánh Hà**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Cà Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 31/5/2017, tổ công tác Công an

huyện Tuần Giáo làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; đã phát hiện bắt quả tang Cà Văn C; sinh năm 1964; trú tại: Bản H, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; thấy Cà Văn C đang đứng dưới gầm sàn có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ Công tác đã yêu cầu Cà Văn C có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, khi nhận được yêu cầu; bị cáo đã tự giác giao nộp 01 gói Hêrôin, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày tổ công tác đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, vùng phụ cận đối với C. Quá trình khám xét đã thu giữ 02 gói Hêrôin tại góc bếp nhà C, tạm giữ số tiền 160.000đ. Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đã niêm phong vật chứng và đưa Cà Văn C về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Cà Văn C khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/5/2017, Cà Văn C đang ở nhà thì có Lương Văn Đ; trú tại bản H, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên đến nhà. Khi Đ gặp C, Đ đã chủ động hỏi “Anh có mua Hêrôin không em còn một ít?”. Sau đó, Đ lấy trong người ra một gói nhỏ Hêrôin được gói bằng túi nilon màu trắng cầm trong tay. C hỏi “Chú bán thế nào?”; Đ trả lời “Gói Hêrôin này em lấy anh một trăm rưỡi thôi”. C đồng ý mua, Đ đưa cho C 01 gói Hêrôin đang cầm trên tay, C nhận gói Hêrôin Đ đưa rồi lấy 150.000đ trong người đưa cho Đ. Đ nhận tiền C đưa và đi về nhà. Việc trao đổi, mua bán Hêrôin lúc đó diễn ra chỉ có C và Đ biết với nhau ngoài ra không ai tham gia cùng. Sau khi, mua được Hêrôin C cất vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 20 giờ ngày 26/5/2017, C lấy gói Hêrôin cất trong túi quần đang mặc ra và dùng tay chia Hêrôin thành 03 gói nhỏ hơn. C cất giấu 01 gói Hêrôin dưới gầm sàn máy sát, còn 02 gói Hêrôin C cất giấu tại cột góc bếp nhà C nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đến 10 giờ 20 phút ngày 31/5/2017 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo đến kiểm tra, C đã tự giác đem 01 gói Hêrôin giao nộp cho Cơ quan điều tra và bị Công an khám xét phát hiện thu giữ 02 gói Hêrôin còn lại. Cà Văn C được đưa về Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, 03 gói được gói bằng túi nilon màu trắng được mở niêm phong cân xác định số chất bột màu trắng nghi Hêrôin bên trong được xác định tổng trọng lượng là 0,2 gam.

Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 92/QĐTCGD, ngày 06/6/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 544/GĐ-PC54 ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 mẫu gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn C là chất ma túy: Loại Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số: 71/QĐ-VKS-HS ngày 25/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Cà Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm

1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,11 gam Hêrôin và 01 gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện Việt Nam các mép đều được dán kín mặt trước gói niêm phong có ghi 544/GĐ-PC54. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Cà Văn C.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn C: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo; cũng như trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình Cơ quan điều tra đến khám xét bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy và khai ra người bán ma túy cho bị cáo là Lương Văn Đ đây có thể coi là tình tiết bị cáo đã ra đầu thú, từ những tình tiết đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để tuyên một mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và với điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Cà Văn C bị bắt quả tang khi đang cất giấu 03 gói Hêrôin được xác định trọng lượng là 0,2 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai và thừa nhận, bị cáo đã mua Hêrôin của một người đàn ông có tên là Lương Văn Đ; khoảng 40 tuổi; trú tại bản H, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; được 01 gói Hêrôin được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 150.000đ, nhằm mục đích sử dụng chữa bệnh đau dạ dày cho bản thân bị cáo, việc trao đổi mua bán giữa bị cáo và người đàn ông đó không có ai tham gia cùng, khi mua không cân xác định trọng lượng. Sau khi mua được Hêrôin, bị cáo đã lấy Hêrôin ra chia thành 03 gói nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Hêrôin. LỜI

khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng và xác định trọng lượng vật chứng; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bị cáo hoàn toàn nhất trí với phần luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Vì vậy, hành vi mua ma túy về để nhằm mục đích tàng trữ sử dụng chữa bệnh của Cà Văn C đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực; tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, thì cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo Cà Văn C. Việc đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Cà Văn C là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là một phần nguyên nhân gây nên tệ nạn nghiện ma túy, tệ nạn đang gây nhức nhối trong toàn xã hội. Tệ nạn ma túy không những gây khó khăn về kinh tế, còn hủy hoại về sức khỏe, tính mạng con người. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 4/10 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 1983 kết hôn với Lường Thị T và có 06 người con. Tháng 3/1984 đi nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Pa Tần - Sìn Hồ - Lai Châu; đến tháng 9/1987 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống. Ngày 31/5/2017 bị Công an huyện Tuần Giáo bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo là người chồng, người cha trong gia đình đáng lẽ ra bị cáo phải là tấm gương nuôi dạy con cái, hơn nữa bị cáo đã có thời gian được rèn luyện trong quân ngũ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu hơn nữa để trở thành tấm gương cho các con và nhân dân trong địa phương mình sinh sống noi theo. Nhưng do suy nghĩ không đúng đắn nên bị cáo đã mua

ma túy tàng trữ dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có điều kiện về kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa vị Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, là đúng với quy định của pháp luật vì vậy cần chấp nhận. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo còn đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 vì cho rằng, trong quá trình khám xét bị cáo đã tự nguyện giao nộp gói Hêrôin và khai ra Lường Văn Đ là người đã bán ma túy cho bị cáo; đây là tình tiết bị cáo đã đầu thú; Hội đồng xét xử xét thấy là không đúng với quy định là người phạm tội ra đầu thú, hành vi giao nộp của bị cáo và khai người đã bán ma túy cho bị cáo chỉ là tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và tình tiết này đã được xem xét chấp nhận. Bởi vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Đối với Lường Văn Đ bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do khi mua bán vào ngày 26/5/2017 không có ai cùng tham gia và chứng kiến việc mua bán. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đ lên để làm việc và cho đối chất với bị cáo. Tuy nhiên, Đ không thừa nhận việc mua bán với bị cáo C nên Cơ quan điều tra không có cơ sở, xử lý vì vậy Hội đồng không xem xét.

Vật chứng vụ án: Cần áp dụng theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,11 gam Hêrôin và 01 gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện Việt Nam các mép đều được dán kín mặt trước gói niêm phong có ghi 544/GĐ-PC54 và trả lại cho bị cáo số tiền 160.000đ đã tạm giữ của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cà Văn C đủ điều kiện được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Cà Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,11 gam Hêrôin và 01 gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện Việt Nam các mép đều được dán kín mặt trước gói niêm phong có ghi 544/GĐ-PC54. Trả lại bị cáo Cà Văn C số tiền 160.000đ. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2017.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cà Văn C được miễn án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý NN;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

